



Tổng quan Quỹ

Ngày thành lập	22/09/2022
Phí quản lý	1,0%/năm
Phí phát hành	0,5%
	Dưới 12 tháng: 1,0%
Phí mua lại	Từ 12 tháng – Dưới 24 tháng: 0,5%
	Từ 24 tháng trở lên: miễn phí
Ngân hàng Giám sát	Vietcombank
Công ty Kiểm toán	EY Việt Nam
Tuần suất giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng Vietcombank

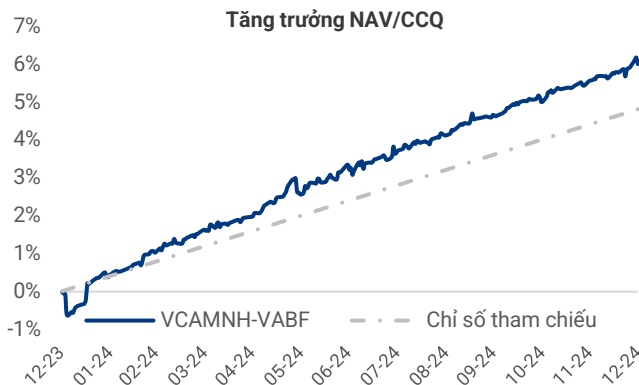
Giới thiệu

Mục tiêu đầu tư: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Phát Triển Việt Nam VCAM-NH (VCAM-NH VABF) là quỹ đầu tư trái phiếu được đầu tư chủ động vào trái phiếu doanh nghiệp do các tổ chức uy tín tại Việt Nam phát hành và có tính thanh khoản cao, với mục tiêu chính là tạo ra lợi nhuận cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng trong trung và dài hạn.

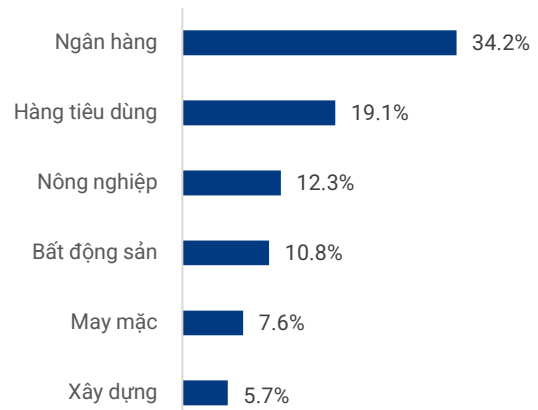
Chiến lược đầu tư: Đội ngũ chuyên gia phân tích của Quỹ áp dụng khung Đánh giá tín dụng toàn cầu của S&P trong quy trình đầu tư đối với tất cả trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và phân bổ vào các ngành nghề có lợi thế kinh doanh và khả năng trả nợ dựa trên triển vọng thị trường của Giám đốc Quỹ.

Quỹ phân bổ 70% - 80% vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chứng chỉ tiền gửi trong khi duy trì 20% - 30% tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn để đảm bảo đủ thanh khoản cho các nhà đầu tư.

Diễn biến giá chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu



Phân bổ trái phiếu theo ngành



Hiệu suất đầu tư (tính tới ngày 31/12/2024)

NAV/CCQ (VND)	11.478,19
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	6,00%
Lợi nhuận từ khi thành lập (%)	14,78%

5 danh mục lớn (trừ tiền mặt)

Mã	Tên Công ty	%
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	18,7%
VBA	NH Nông nghiệp và PT Nông thôn Việt Nam	18,4%
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	16,8%
BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	15,8%
TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	9,7%

Nhận định Quỹ VCAM-NH VABF

1. Triển vọng thị trường

Cơ hội

- Dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi mặc dù thắt chặt điều kiện phát hành riêng lẻ nhưng không siết chặt thêm điều kiện phát hành trái phiếu ra công chúng, điều này sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng nhiều hơn giúp thị trường minh bạch và phát triển bền vững.
- Tăng trưởng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, trong đó các vướng mắc về hành lang pháp lý dần được tháo gỡ, cụ thể là Luật Đất đai và Luật các Tổ chức Tín dụng.

Rủi ro

- Năm 2024, một số điều thuộc Nghị định 08 hết hiệu lực và áp dụng trở lại Nghị định 65, hoạt động phát hành để đảo nợ có thể sẽ gặp khó khăn khi các quy định về phát hành trở nên chặt chẽ hơn.
- Các Doanh nghiệp bất động sản thiếu thanh khoản và có nhiều dự án dở dang sẽ có ít động lực thanh toán trái phiếu trong ngắn hạn để tập trung nguồn tiền vào xây dựng và hoàn thành dự án.

2. Quỹ có hành động gì cho Cơ hội & Rủi ro đã nêu?

- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư.
- Duy trì tỷ trọng trái phiếu ở mức tối đa để cải thiện lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Chủ động quan sát động thái thay đổi lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới để đưa ra những điều chỉnh phù hợp nếu cần thiết.

Cập nhật thị trường trái phiếu và vĩ mô

Thị trường trái phiếu:

Trong tháng 12 các doanh nghiệp phát hành trái phiếu tăng mạnh với tổng giá trị đạt 58.993 tỷ đồng. Tổng khối lượng phát hành **tăng 96%** so với tháng 11, **giảm 23%** so với cùng kỳ. Trong đó ngành Ngân hàng là ngành chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất với 29.298 tỷ đồng chiếm 50% tổng giá trị phát hành, theo sau đó là ngành Bất động sản 21.865 tỷ đồng chiếm 37% tổng giá trị phát hành.

Trong tháng 12, các doanh nghiệp thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn tăng trở lại với **36.009 tỷ đồng**. Tổng khối lượng mua lại **tăng 3,65 lần** so với tháng trước và **giảm 15%** so với cùng kỳ. Ngân hàng là nhóm ngành có khối lượng mua lại trái phiếu nhiều nhất với 32.523 tỷ đồng chiếm 90% tỷ trọng tổng khối lượng mua lại. Ngành Bất động sản mua lại 3.013 tỷ đồng chiếm 8% tỷ trọng tổng khối lượng mua lại.

Vĩ Mô

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP)** quý IV/2024 ước tính tăng **7,55%** so với cùng kỳ, vượt mục tiêu 6,5% do Quốc hội đề ra.
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 12/2024 tăng **0,29%** so với tháng trước và tăng **2,94%** so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 12 tháng năm 2024, CPI tăng **3,63%** so với cùng kỳ, lạm phát cơ bản tăng **2,71%**.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)** tháng 12 ước tính tăng **4,9%** so với tháng trước và tăng **14,8%** so với cùng kỳ năm trước.
- Bán lẻ tăng 9,3%** so với thực hiện năm 2023. Lũy kế 12 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ tăng 9% yoy, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,9% yoy – thấp hơn mức 8% giai đoạn trước Covid-19 cho thấy tiêu dùng nội địa vẫn còn yếu.
- Trong tháng 12/2024, **chỉ số quản trị mua hàng PMI** ngành sản xuất Việt Nam đã giảm xuống dưới ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong ba tháng và chỉ đạt 49,8 điểm.
- Trong tháng 12, **tổng kim ngạch xuất-nhập khẩu hàng hóa** ước đạt 35,53 tỷ USD, tăng **12,80%** so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 12 tháng, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong năm 2024 ước đạt 782,33 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay.
- Tính đến hết năm 2024, **FDI đăng ký** mới đạt 19,73 tỷ USD, giảm **7,6%** so với năm 2023, **FDI thực hiện** đạt 25,35 tỷ USD, tăng **9,4%** – đánh dấu mức giải ngân cao nhất từ trước tới nay.